



TRƯỜNG HỌC CỦA NHÂN CÁCH

• PGS.TS. LÊ SƠN

Hội Khoa học Tâm lí Giáo dục Việt nam

Trẻ em là tài nguyên vô giá của bất cứ một quốc gia nào. Đó là báu vật mà tạo hoá ban cho loài người, báu vật đó được trao cho nhà trường như một vườn ươm của tương lai của dân tộc.

Trong thư gửi học sinh vào ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập 9/1945, Bác Hồ đã dặn dò trẻ em và tất cả các thế hệ chúng ta: "Từ nay các cháu có cái may mắn được hưởng một nền giáo dục làm nảy nở hết năng lực sẵn có của các cháu".

Đó chính là tuyên ngôn của một nhà trường mới với ý tưởng nhân bản chói sáng mà hàng ngàn năm trước đây chưa hề biết trong nền giáo dục cổ truyền.

Trường học ngày nay phải vươn tới sứ mệnh thiêng liêng làm nảy nở hết tiềm năng phát triển của con người mà chính chúng ta cũng chưa biết hết, để trong tương lai mỗi cá nhân trở thành những vì sao lấp lánh.

1. Trường học gia trưởng quân chủ.

- Ở phương Đông, trường học ra đời từ thời Nghiêu Thuấn (2365-2255 trước Công nguyên). Nhà vua lập ra các "Thượng trường" và "Hạ trường" để cho con em học tập. Đời nhà Chu (1134-trước Công nguyên): trẻ con 8 tuổi vào học tiểu học, 14-15 tuổi vào học đại học đến 20 tuổi. Trường học đã có sự phân chia đẳng cấp, chỉ con vua chúa mới được học từ 8 tuổi, còn con em quan chức khác và thứ dân thì 15 tuổi mới được đi học. Có lẽ vì vậy mà Khổng Tử đã viết: "Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học (15 tuổi chuyên tâm vào việc học). Trường học đầu tiên ở Việt Nam do Thái thú Giao chỉ là Sĩ Nhiếp chiêu nạp các danh sĩ Trung Quốc sang lánh nạn làm thầy dạy học. Trường học xuất hiện từ thế kỉ I sau Công nguyên là trường nho giáo, Sĩ Nhiếp mở trường chăm lo việc học hành của dân chúng nên được tôn là "Nam bang học tổ".

Trường học đầu tiên ở Châu Âu thường được xác định từ thời Hy Lạp cổ đại, theo Plutarch (một danh sĩ Hy Lạp cổ đại) - trẻ sơ sinh chào đời được đem đến các bà lão xem xét, nếu phát hiện ra bất cứ dị tật nào, các bà lão sẽ ném nó xuống

vực. Đứa bé sinh ra được tắm bằng rượu nho để có sức khoẻ tốt. Lên 7 tuổi, trẻ Sparta phải rời khỏi nhà đến sống trong những trại huấn luyện nghiêm khắc, đứa bé được học đủ để biết đọc biết viết. Điều quan trọng là chúng phải tập chịu đau đớn và giành chiến thắng trong trận đánh, trẻ ăn uống để dãi không sợ bóng tối, đến 12 tuổi thì học quân sự với một kỉ luật hà khắc. Từ bé, trẻ em Sparta không được mặc bất cứ bộ quần áo nào ngoài một chiếc áo choàng, không có giày, không có quần áo lót, thậm chí mùa đông cũng không có thêm một thứ quần áo nào, chúng ngủ thành từng nhóm trên những đồng rơm rạ cát bên bờ sông, chúng không bao giờ được ăn no, việc nhện đói làm cho chúng cao lên, trái lại ăn quá nhiều sẽ làm chúng chậm chạp, to béo, lùn tịt (Plutarch).

- Giáo dục Châu Âu thời Trung cổ hàng ngàn năm cũng tiếp nối cái di sản quân chủ gia trưởng ấy của lịch sử. Học sinh chịu đựng nền giáo dục của nhà thờ, bị áp đặt những giáo điều nhất loạt, sự áp đặt tinh thần, hành hạ thân xác trẻ em kéo dài hàng ngàn năm trong các nhà trường. Trong luật pháp Anh quốc, trẻ từ 7 tuổi trở đi được coi là người lớn thu nhỏ, có thể học tập, làm việc, kết hôn, ngồi tù, thậm chí bị treo cổ như người lớn. Phương pháp giáo dục đầy tính độc đoán, quyền uy. Hình phạt thể xác ở các nhà trường đầu thế kỉ 19 cũng không phải là hiếm.

- Trong các trường Phương Đông với đạo lí trên là trời, dưới là con trời (Thiên tử), chỉ có vua mới có nhân cách. Vua bảo chết mà không chết là bất trung, bố bảo con chết mà không chết là bất hiếu. Từ những tin điều như vậy, nền giáo dục phong kiến Phương Đông đầy sức áp đặt quân chủ gia trưởng, quyền uy. Chính vì vậy Comenxki Nhà giáo dục, mục sư nổi tiếng người Tiệp Khắc đã gọi trường học lúc bấy giờ là lò sát sinh tâm hồn trẻ em. Còn Maria Montessori (Italia) thì ví trẻ em như những con bướm bị ghim vào mặt bàn cố định. Bà phê phán phương pháp giáo dục cổ điển là áp đặt, bắt buộc trẻ em học



những môn chỉ có tính cách lí thuyết ít liên quan đến con người và xã hội thực tại.

Cho đến ngày nay các nhà lí luận Trung Quốc hiện đại nhận xét trường học vẫn phổ biến với lối dạy trăm người một khuôn mặt, nghìn bài một kiểu (thiên nhân nhất diện). Tuy điểm số kiến thức của học sinh các trường không cách nhau là mấy (đều đạt 90-95%) nhưng nhu cầu, cá tính trẻ em bị che lấp (Triết học giáo dục hiện đại, 2008-tr 168, Viện Khoa học Giáo dục).

Trong các mô hình nhà trường truyền thống như trên, không có chỗ đứng cho cái tôi (nhu cầu, hứng thú, cá tính của trẻ em) của cá nhân.

2. Trường học của nhân cách.

- Khi chủ nghĩa tư bản ra đời, một trào lưu tư tưởng nhân văn về con người nở rộ. Nhà triết học, nhà văn Pháp Jeans Jacques Rousseau (1712-1778) đã được xem như tiêu biểu của trào lưu trên, cuốn sách "Emile hay là về giáo dục đã được xem như là kinh thánh về quan điểm giáo dục tự do đó là cuốn sách hay nhất và quan trọng nhất của ông, nó đã có một tầm ảnh hưởng lâu dài đến những nhà lí luận giáo dục sau này: Pestalozzi, Froebel, Macarengo, Dewey, Freinet, L.Tolxtoi, Claparede, Piaget... Tư tưởng nhân bản đó đã kích thích họ, là nguồn gợi cảm hứng dồi dào cho đến cả ngày nay, dù cho người đời vẫn giễu cợt và đả kích Rousseau không phải là nhà giáo dục: nào là ông đã gửi các con vào trại tể bắn, nào là ông đâu có mở trường học, mà chỉ là một gia sư không mấy thành đạt.

Sự thực tư tưởng giáo dục của Rousseau là tiếp nối tinh hoa của tư tưởng tiến bộ và tiêu biểu của thời đại lúc bấy giờ. Rousseau đã vay mượn ý tưởng của các học giả tài giỏi đương thời và của các tiền nhân vĩ đại (Montaigne, Helvetius, Lock). Thiên tài của Rousseau là đã kết nối và khái quát nên một hệ thống và đổi mới, ông đưa ra luận thuyết về bản nguyên lòng tốt của con người. Ông nhìn nhận giáo dục như là một dạng mới của thế giới trong quá trình biến đổi lịch sử. Rousseau bác bỏ tất cả các phương pháp và phá vỡ tất cả các khuôn mẫu vốn áp đặt trẻ em, và tuyên bố trẻ em sinh ra không phải để trở thành một cái gì đó khác ngoài số phận đã định đoạt, "Hãy tạo ra sự giáo dục hợp với con người chứ đừng hợp với những cái không phải con người. Các bạn không nhận thấy rằng nếu chỉ nhào nặn con người với duy nhất một trạng thái

thì anh ta sẽ là vô dụng trong mọi tình huống khác". Người ta cho rằng Rousseau đã khởi xướng và tạo ra một "cuộc cách mạng Copernic" trong giáo dục, đã lấy trẻ em làm tiêu điểm thể hiện trong quá trình giáo dục, thổi một luồng sinh khí mới trong giáo dục vốn nghẹt thở lúc bấy giờ. Tư tưởng giáo dục tự nhiên của Rousseau đã có sức hấp dẫn lạ lùng đối với các nhà lí luận sư phạm và tâm lí Claparede ở Đại học Geneva đã bỏ tiền túi ra lập một Viện nghiên cứu tâm lí nhi đồng lấy tên Học viện J.J.Rousseau vào năm 1912, J.Piaget đã làm thư kí ở đây và năm 1921 trở thành viện trưởng viện này.

Song người ta cho rằng chính Piaget mới là người đầu tiên đã suy nghĩ nghiêm túc về trẻ em. Ông đã quan sát trẻ em là ba đứa con của mình (sinh năm 1925, 1927, 1931) hàng ngàn lần, ông theo dõi, quan sát cẩn thận ghi lại lời nói, hành động của trẻ em xem chúng đang theo đuổi tìm hiểu nguyên nhân xảy ra của các sự vật.

Một trong những thực nghiệm nổi tiếng của ông là hỏi đứa trẻ cái gì tạo ra gió

- Piaget: Cháu có biết cái gì tạo ra gió không?

- Julia: Cây ạ, thưa bác

- Piaget: Làm sao cháu biết?

- Julia: Cháu nhìn thấy chúng vẫy tay

- Piaget: Chúng tạo ra gió bằng cách nào?

- Julia: Julia vẫy tay trước mặt ông - Như thế này. Vì chúng to hơn và có nhiều cây hơn

- Piaget: Cái gì tạo ra gió ở đại dương?

- Julia: Gió thổi từ đất, à không, do sóng tạo ra.

Piaget nhận ra rằng niềm tin của bé Julia 5 tuổi không đúng theo tiêu chuẩn của người lớn nhưng cũng không phải là không đúng. Chúng hoàn toàn được suy xét và rõ ràng trong cơ chế suy nghĩ của trẻ em, trẻ em chỉ thực sự hiểu biết khi chúng tự sáng tạo, chúng sẽ bị xúc phạm khi áp đặt cái đúng của người lớn, mỗi khi chúng ta dạy chúng quá nhanh, chúng ta đã làm cản trở sự tái tạo của chúng.

Đằng sau vẻ đẹp hồn nhiên trẻ thơ, chúng có những suy xét thật kì thú không giống người lớn: Vật to thì nổi, vật nhỏ thì chìm, mọi cái biến mất khi ta không nhìn thấy, mặt trăng mặt trời chạy theo ta. Einstein đặc biệt chú ý tới phát hiện của em bé 7 tuổi: ta chạy càng nhanh thì càng tiết kiệm thời gian, từ đó một ý nghĩ loé sáng: không có thời gian tồn tại ngoài không

gian, vũ trụ có một chiều thứ 4: không thời gian.

Bản thân Piaget chưa bao giờ cho mình là nhà tâm lí học trẻ em, song những phát hiện của ông về quy luật nhận thức của trẻ đã tác động sâu sắc đến sự thay đổi giáo dục.

Giáo dục không phải là kiến thức áp đặt mà phải tôn trọng và theo quy luật phát triển của trẻ em, cần tôn trọng cái tôi của cá nhân.

Theo V.Putin trong một bài phát biểu gần đây (báo An ninh thế giới tháng 9/2009, tr.3), thì cái tôi mới được chú ý đặc biệt hai thế kỉ gần đây. Nhờ vậy, thế giới có bộ mặt như ngày nay với tất cả sự vĩ đại cũng như những yếu kém của nó. "không có sự ngưỡng vọng cái tôi thì sẽ không có Newton, Shakespeare, Putskin, Napoleon và cũng không thể có những kì diệu trong sự phát triển kĩ thuật, của cải, thương mại hiện nay".

Cũng chính vì vậy mà giáo dục phải có sứ mệnh làm bộc lộ hết sức mạnh cái tôi của mỗi trẻ em, như trong thư của Bác Hồ gửi thiếu nhi vào dịp khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập 1945: "Từ nay các cháu có may mắn được hưởng một nền giáo dục làm nảy nở hết năng lực sẵn có của các cháu".

Một nhà trường tiên tiến hiện đại phải là trường học của nhân cách.

3. Học tập - mặt trời lung linh giữa thiên đường.

Được học hỏi và yêu thương vốn là nhu cầu lớn lao và khát vọng không bao giờ đủ trong sâu thẳm của mỗi người. Điều đó ai cũng nhận thấy bởi lẽ rất đơn giản là không biết học hỏi, không được học hỏi thì con người sẽ không tồn tại, không biết yêu thương thì con người sẽ đơn độc nhỏ bé và chẳng sống được với ai, kể cả sống với cỏ cây, dòng sông và bầu trời.

May thay thiên nhiên ban tặng cho con người một tiềm năng học hỏi và yêu thương thật to lớn. Aristot đã viết: "Bản chất con người là khao khát được hiểu biết". Còn Khổng Tử nói: "Trẻ không học, lớn biết làm gì? (ấu bất học, lão hà vi). Shakespeare nói: "Học tập như mặt trời lung linh giữa thiên đường".

- Học hỏi chẳng bao giờ là sớm, chẳng bao giờ là muộn. Có một thiếu phụ dắt đứa trẻ 2 tuổi đến gặp Darwin hỏi: "Thưa ngài đứa trẻ cần được giáo dục từ bao giờ?" Ông trả lời: "Thưa phu nhân, muộn rồi đó - muộn hơn 2 năm".

Thực vậy trẻ em có khả năng học hỏi rất

sớm ngay từ bào thai. Nhờ có tiến bộ về kính hiển vi điện tử và kĩ thuật laze người ta có thể quan sát đo đạc được các phản xạ của thai nhi. Theo Peter Hepper (Ireland), thai nhi vào tuần thứ 7-8 đã có cử động đầu tiên, tuần lễ 15-20 biết phản ứng với âm thanh, từ tuần 20 phản ứng với ánh sáng, tuần thứ 30 biết phân biệt được 2 và 3. Thực nghiệm phát tiếng còi xe để đo phản xạ của thai nhi - lần đầu phát 2 tiếng: Bào thai mở mắt, chân tay quờ quạng như tìm kiếm vật gì, nhip tim tăng lên, phát lại nhiều lần, thai nhi quen dần và không có phản ứng nào, sau thay đổi phát 3 lần lại có phản ứng như trước. Như vậy là thai nhi đã biết nhớ, và khi biết nhớ là có khả năng học hỏi.

Nghệ sĩ vũ nữ Nga là Isadora, người đã sáng tạo mở đường xây dựng ngành múa hiện đại nổi tiếng của Nga, 5 tuổi đã vào trường nghệ thuật, mẹ là nghệ sĩ, tối thường chơi đàn piano nhạc Bettoven, Mozar, Chopin và đọc thơ cho con nghe. Bà nói: "Nếu ai hỏi tôi học múa từ bao giờ thì tôi đáp từ trong bụng mẹ".

Ngày nay, các nhà marketing đã thính nhạy nhanh chóng sử dụng phát kiến khoa học đó vào việc buôn bán. Theo Korea Time có 3000 giám đốc tiếp thị của 12 nước (Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Canada, Nam Phi, Pháp, Ai Cập) đã tham gia khảo sát đều cho thấy người mẹ mang thai nếu nghe nhìn đến mức nào đó các thông điệp như âm thanh, tiếng chuông leng keng, biểu trưng sản phẩm tiêu dùng nào đó trên màn hình ti vi thì 77% trẻ mới sinh đã nhận biết các dấu hiệu của sản phẩm trên và tỏ ra ưa thích các sản phẩm đó ít ra cho đến tuổi dậy thì. Từ các kết quả đó, hãng Toyota đã sản xuất các loại xe hơi đồ chơi, hãng Sharp sản xuất từ điển kĩ thuật số, game, MP3 cho trẻ con chơi khi còn nằm trong nôi. Các nhà quảng cáo đã thành công trong việc giành giật người tiêu dùng thế hệ Z (sinh năm 1996). Khoa học đã được vận dụng để kích thích dành giật trẻ từ trong bụng mẹ không nhằm vào toán học hay nghệ thuật mà phổ cập cách tiêu xài, hưởng thụ, mà cứ tiêu xài như tốc độ hiện nay của Âu Mỹ thì loài người phải cần đến 3 trái đất mới cung ứng kịp. Chúng ta đang ngộp thở trong quảng cáo, trong văn hoá tiêu dùng. Hệ sinh thái cân bằng bị phá vỡ làm tạo hoá đang nổi giận về lòng tham và sự ngu ngốc của con người thiên nhiên đang trả thù chúng ta (Engel).



4. Bộ não - chiếc khung cửa huyền bí.

Mọi động vật muốn tồn tại đều phải học hỏi để thích ứng với hoàn cảnh sống luôn luôn thay đổi mà chẳng riêng gì con người. Các chuyên gia nghiên cứu về tinh tinh 50 năm gần đây đã khẳng định: con vật cũng biết học hỏi và chẳng riêng gì con người mới có nền văn hoá. Không phải duy nhất con người mới biết tư duy mà chỉ duy nhất con người ngạo mạn nghĩ chỉ mình mới biết tư duy. Con khỉ Mácca trên đảo Kashima (Nhật bản) 18 tháng tuổi đã biết rửa khoai dĩnh dĩnh đầy cát trong nước biển, lữ con quan sát mẹ chúng rồi học, sau ba thế hệ con khỉ nào không rửa khoai tây sẽ bị ăn vài cái phát vào mông. Chỉ con khỉ đực già là con khỉ bảo thủ nhất chống lại. Cũng theo cách đó những con sẻ ngô ở Anh biết mở nắp chai sữa trong khi đó sẻ ngô ở Pháp không biết làm. Các con khỉ Nokolo Koba (Senegal) biết lọc nước qua cát để loại bỏ yếu tố bệnh có trong nước ao (xem "Câu chuyện hay nhất về động vật 2005" - tr.255).

Khả năng học hỏi của động vật là nhờ bộ não, mà não người biến hoá và phát triển hơn nhiều, bộ não người là một bí ẩn lớn mà đến nay khoa học đã biết chưa được bao nhiêu. Nó bao gồm khoảng 100 tỉ nơ ron thần kinh, mỗi tế bào có khả năng tham gia vào một chuỗi kết nối phức tạp hàng ngàn lần với số lượng 1028 trong các khe dẫn hoá chất tiết ra truyền đi một trăm nghìn tin nhắn là bình thường (xem Tony Buzan 2008, tr.196).

Theo Charles Sherrington (nhà thần kinh học nổi tiếng) mô tả: Bộ não con người là chiếc khung cửa huyền bí, với hàng triệu con thoi lấp lánh uốn lượn dệt thành các vệt sáng hoà quyện vào nhau kết thành những hoa văn mạch lạc, nhưng không hề ổn định, chẳng khác gì dải thiên hà hoà vào vũ khúc của vũ trụ. Vì vậy, chưa ai sử dụng hết tiềm năng của bộ não mà chỉ khai thác từ 2-10%.

5. Niềm tin - khí trời của cái tôi.

Ngày nay, ai cũng mong muốn cho đứa con của mình lớn thành người khoẻ mạnh, tráng kiện, thông minh, giàu có và có lẽ ai cũng biết thông minh là ở đầu óc hay cụ thể hơn là bộ não. Thế rồi trên màn hình ti vi, trên trang quảng cáo của báo chí đầy ắp những thông tin về thức ăn bổ não, vitamin thông minh. Song thông minh nhiều hay ít là ở các đường dẫn kết nối các nơ-ron thần

kinh. Chẳng có phép màu nào khác một môi trường tích cực, chăm sóc đầy yêu thương - với chế độ dinh dưỡng hợp lí, điều quan trọng là trẻ em cần được khuyến khích, kích thích liên tục đúng lúc để các nối dẫn ấy phát triển và kết nối nhiều hơn.

Trẻ em khi sinh ra rất thông minh, mỗi ngày thức dậy thường háo hức khám phá những điều mới lạ của thế giới kì diệu xung quanh, đó là nhà khám phá tự nhiên chẳng bao giờ sợ sệt, chẳng bao giờ sợ sai, mỗi ngày là một cuộc hành trình phiêu diêu mới, khám phá mới. Chính cha mẹ là những người hỗ trợ, khuyến khích và chia sẻ những thành tựu mới của trẻ em.

Thiên tài bắt đầu bằng sự say mê và cũng kết thúc bằng sự say mê, không có sự say mê, khát vọng tìm tòi khám phá thì chẳng có thiên tài nào cả.

Bộ não trẻ em có khả năng học tập phi thường, tất cả là mơ bong bong nơ-ron đang chờ kết nối vào trí óc. Các kết nối ấy trong 5 năm đầu đời là rất quan trọng. Các cánh cửa cơ hội mở ra, hoặc sử dụng hoặc đánh mất nó. Các kết nối đó được thúc đẩy bởi hành động vì vậy trẻ phải được sống trong môi trường học tập tích cực, khuyến khích, kích thích tìm tòi khám phá. Một môi trường học tập thuận lợi là môi trường tích cực giàu cảm xúc, một môi trường cho trẻ em, môi trường mang tính kích lệ và vui vẻ. Trong môi trường ấy trẻ em cảm nhận được sự yêu thương và sự tôn trọng và hình thành lòng tự tin. Niềm tin là khí trời để thở của cái tôi đang được khẳng định, không gì tác động tệ hại và tiêu cực cho cái tôi hơn sự chê bai bảo trẻ em là kẻ ngu dốt, thất bại, ở nhà bố mẹ là người thầy đầu tiên, thì ở trường thầy giáo cô giáo phải là người tạo ra môi trường thân thiện yêu thương và xây dựng niềm tin cho trẻ em, giáo dục là việc phải làm rất nhiều hơn dạy tập đọc, tập viết, làm tính.

6. Thầy giáo - huấn luyện viên đầy trách nhiệm.

Ở bất cứ thời đại nào, từ xưa đến nay thầy giáo đều là người được kính trọng tôn vinh, dù hiện nay vị thế thầy giáo giảm sút, tuy nhiên các thiên tài, các công ti lớn thành đạt đều nhờ có một hay nhiều người thầy giỏi. Có một câu chuyện về quan hệ thầy trò, gần đây trong làng quần vợt thế giới, tay vợt đang đứng hàng đầu thế giới người Thụy Sĩ là Nada Federer khi đạt được danh hiệu cao đã vội tuyên bố anh không



cần đến huấn luyện viên và chia tay người thầy của mình - Thế nhưng chỉ ít lâu sau anh lại phải tìm và mời thầy do sa sút về phong độ trong thi đấu. Phải chăng đây là trường hợp không thầy đồ mà làm nên?

Làm nảy nở những năng lực vốn có của con người là một sứ mệnh cao viễn và thiêng liêng. Ta lại nhớ đến ý tưởng vĩ đại về phương pháp bà đỡ trí tuệ của Socrate, điều đó đòi hỏi không những một tài nghệ (kinh nghiệm, kiến thức, sự khôn khéo) mà còn cần một tấm lòng yêu thương con người lớn lao. Ở Pháp có câu chuyện thần đồng Athur đó là cậu bé có bố là người Madagatca, mẹ là gốc Pháp, 9 tuổi đã đỗ phổ thông cơ sở, 12 tuổi đỗ tú tài, 14 tuổi cử nhân toán. Theo các chuyên gia, ngoài năng khiếu thi đấu chủ yếu của kết quả là các dắt dẫn của bà mẹ và các thầy giáo với lòng yêu thương vô bờ bến. Trong nền giáo dục truyền thống, thầy giáo là người bảo chế trẻ em, nay thầy giáo là người dắt dẫn huấn luyện. Hình thành nhân cách là quá trình tái sinh (Piaget), giáo dục là quá trình sinh đẻ (Guy Pamade), các nhà giáo dục Canada gọi học sinh là người thợ của chính mình. Trong hệ thống trường học, thầy cô giáo là người huấn luyện đầy trách nhiệm và yêu thương, song cũng không thể là người áp đặt, cũng không thể là người học hộ, làm thay. Chúng ta có thể tham khảo những suy nghĩ sau đây:

Là nhà giáo dục

- Không phải là người bắt trẻ phục vụ mình

Mà là người phục vụ trẻ

- Không phải là người ở đẳng cấp ưu việt

Mà là người quan tâm đến con người

- Không phải là người thực hiện điều gì cho

trẻ

Mà là người cùng trẻ soạn thảo và xây dựng

- Không phải là người khăng khăng; theo

nguyên tắc

Mà là người biết kiểm chế và nói: về nguyên

tắc

- Không phải là kẻ mặc cả tình cảm với trẻ

Mà là người làm cho trẻ cảm tình với mình

- Không phải là người cái gì cũng chấp nhận

Nhưng là kẻ hiểu biết được tất cả

- Không phải chỉ là người biết quyết mà

không cần nghe,

Mà là kẻ biết lắng nghe và xét đoán

- Không phải là người nói hết những gì mình biết,

Mà là người biết rõ điều gì mình cần nói

- Không phải là kẻ cao ngạo lên giọng,

Nhưng phải là người biết khơi gợi thảo luận

- Không phải là người làm rắc rối sự giản đơn,

Mà biết đơn giản hoá sự rắc rối

- Không phải là người đề nghị phương cách sống,

Nhưng là người mang lại ý nghĩa cho lẽ sống.

Có rất nhiều điều tưởng như đơn giản có từ cổ xưa đã quen thuộc, nhưng đã trở thành chân lí mà ta có thể tham khảo khi đi tìm một mô hình giáo dục hiện đại.

Bác Hồ đã từng nhắc nhở phương pháp dạy học làm sao cho trẻ em chơi mà học, học mà chơi. Học vui, vui mà học, dạy học làm sao cho học sinh hiểu nhanh, nhớ lâu mà các nhà khoa học nghiên cứu về giáo dục gần đây mới bàn đến: Đi học hạnh phúc, phương pháp siêu tốc, học mau, nhớ lâu, thành công, học tập đỉnh cao

Các vĩ nhân của nhân loại là bậc thầy của hàng trăm thế hệ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Plutarch, *Những anh hùng cổ đại Hy Lạp*. NXB Trẻ, TP. HCM, 2003.
2. Nguyễn Đăng Tiến, *Nhà trường phổ thông Việt Nam qua các thời kì lịch sử*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Michael J. Gilb, *Khám phá thiên tài trong bạn*. NXB Lao động Xã hội, Hà Nội, 2008.
4. Lương Vị Hoàng - Khổng Khang Hoa, *Triết học giáo dục hiện đại* (Bùi Đức Thiệp dịch), NXB Chính trị Quốc gia, 2008.
5. Colin Rose. Malcom J. Nichel, *Kĩ năng học siêu tốc*. NXB Lao động Xã hội Hà Nội, 2009.
6. *Câu chuyện hay nhất về động vật*, NXB Thế giới, 2008.

SUMMARY

The school nowadays has an important mission of promoting development potentials in the humans that is the school of personality. In this article the author briefs the personality development by children through traditional school models (monarchy chief school); from that the author presents the development of personality school. The author emphasizes that a modern school shall be school of personality in which childrens potentials shall be wakening up, respected and childrens esteem should be built, the teacher should be the responsible trainer.